

**CPA  
HANOI**

*AicA*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ**  
**VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(đã được kiểm toán)

**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**  
**THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS**

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 \* Fax: (84) 24 3974 5083  
Email: cpahanoi1999@gmail.com \* Website: www.cpahanoi.com

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(đã được kiểm toán)



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận  
Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 -05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-33
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-33



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận  
Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### CÔNG TY

Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 28 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch	
Ông Lê Văn Hóa	Ủy viên	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 10/11/2017
Bà Trương Thu Hà	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Minh Trí	Tổng Giám đốc
Ông Phan Công Dân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trần Thu Giang	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Tâm	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Thành	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận  
Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Phan Minh Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018





# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÀNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com



Số: 93 /2018/BCKT/BCTC/CPA HA NOI

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn được lập ngày tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính .

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính



**Lê Văn Dò**

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0231-2018-016-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**Lê Văn Tuấn**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1695-2018-016-1





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>63.314.462.471</b>	<b>57.132.568.342</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>27.408.218.855</b>	<b>21.774.221.835</b>
1. Tiền	111		9.408.218.855	9.774.221.835
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	12.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.000.000.000	4.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.885.196.956</b>	<b>29.798.837.641</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	18.539.204.916	27.137.797.305
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	33.220.000	355.504.050
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.312.772.040	2.305.536.286
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>1.021.046.660</b>	<b>394.654.903</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.021.046.660	394.654.903
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>1.164.853.963</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	-	1.164.853.963
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>28.840.376.814</b>	<b>28.239.721.215</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>132.000.000</b>	<b>697.072.486</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	132.000.000	697.072.486
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.943.497.368</b>	<b>25.418.437.093</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	25.727.559.925	25.095.606.650
- Nguyên giá	222		69.735.935.135	68.241.540.343
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(44.008.375.210)	(43.145.933.693)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	215.937.443	322.830.443
- Nguyên giá	228		427.572.000	427.572.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(211.634.557)	(104.741.557)
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.120.000.000</b>	<b>1.620.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		300.000.000	300.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.320.000.000	1.320.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		500.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>644.879.446</b>	<b>504.211.636</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	644.879.446	504.211.636
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>92.154.839.285</b>	<b>85.372.289.557</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>29.142.547.876</b>	<b>33.145.606.835</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>29.109.877.876</b>	<b>33.128.931.835</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	6.950.231.220	6.273.927.340
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	4.783.231.582	1.982.258.811
3. Phải trả người lao động	314		10.536.460.470	20.246.712.770
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	480.489.223	1.590.388.241
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	145.823.833	423.814.943
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	16	3.950.900.000	-
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.262.741.548	2.611.829.730
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>32.670.000</b>	<b>16.675.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	32.670.000	16.675.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>63.012.291.409</b>	<b>52.226.682.722</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>63.012.291.409</b>	<b>52.226.682.722</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.500.000.000	40.500.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.500.000.000	40.500.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(609.600.000)	(609.600.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.573.110.036	2.159.695.839
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.548.781.373	10.176.586.883
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>92.154.839.285</b>	<b>85.372.289.557</b>

Lê Dũng Hiệp  
Kế toán trưởng

Lê Dũng Hiệp  
Kế toán trưởng



Phan Minh Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP ĐỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	163.046.140.561	188.781.118.526
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		163.046.140.561	188.781.118.526
4. Giá vốn hàng bán	11	19	132.628.136.802	153.758.077.637
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.418.003.759	35.023.040.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.067.614.645	1.051.685.363
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	16.427.520.163	22.045.797.735
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.058.098.241	14.028.928.517
11. Thu nhập khác	31	22	11.447.703.576	1.065.493.971
12. Chi phí khác	32	23	242.110.231	322.000.429
13. Lợi nhuận khác	40		11.205.593.345	743.493.542
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.263.691.586	14.772.422.059
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	5.297.537.083	2.732.289.048
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<b>20.966.154.503</b>	<b>12.040.133.011</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	5.045	2.743
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lê Dũng Hiệp  
Người lập

Lê Dũng Hiệp  
Kế toán trưởng



Phan Minh Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		187.965.342.006	189.636.106.123
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(121.116.227.562)	(84.606.528.525)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(55.590.472.702)	(64.050.788.205)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.177.510.143)	(2.099.817.220)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.842.376.107	4.533.598.588
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.099.509.939)	(33.731.920.282)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.823.997.767</b>	<b>9.680.650.479</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.392.903.636)	(11.818.759.999)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.034.754.545	626.239.426
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(147.500.000.000)	(110.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		158.500.000.000	127.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(200.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		909.228.344	735.695.504
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.551.079.253</b>	<b>5.843.174.931</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.741.080.000)	(3.950.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.741.080.000)</b>	<b>(3.950.900.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.633.997.020</b>	<b>11.572.925.410</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>21.774.221.835</b>	<b>10.201.296.425</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>27.408.218.855</b>	<b>21.774.221.835</b>



Lê Dũng Hiệp  
Người lập



Lê Dũng Hiệp  
Kế toán trưởng



Phan Minh Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

## 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 28 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 40.500.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 40.500.000.000 đồng; tương đương 4.050.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

### Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ vận tải hàng hóa

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ Đại lý vận tải biển. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của Đại lý làm thủ tục hải quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistic;

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số .

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty hoặc trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ/hoặc chưa được loại trừ toàn bộ.

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;

### 2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

### 2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

### 2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc, thiết bị	05 - 13
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Tài sản cố định khác	05 - 08
- Quyền sử dụng đất	20 - 50
- Phần mềm quản lý	03 - 05

### 2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

### **2.12 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### **2.13 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.14 . Các khoản dự phòng phải trả**

Dự phòng phải trả phản ánh số cổ tức 2017 Công ty tạm tính để trả cho các Cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 93/NQ-HĐQT ngày 13/4/2017

### **2.15 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

### **2.16 . Doanh thu**

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

---

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **2.17 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## **2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

## **2.19 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được coi là bên liên quan vì tổ chức này tham gia góp vốn thành lập Công ty, có khả năng kiểm soát, có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Chi nhánh Cảng Nhà Rồng KH; Chi nhánh Cảng Tân Thuận, Chi nhánh Cảng Tân Thuận 2; Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu; Cảng hành khách tàu biển; CN Hải Phòng; Xí nghiệp lai dắt tàu biển được coi là bên liên quan vì cùng là Đơn vị trực thuộc Công ty CP Cảng Sài Gòn.

Công ty CP Dịch vụ hàng hải Tân Hưng Phúc được coi là bên liên quan vì là Công ty liên kết của Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 5; 12; 18; 30

### 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	253.558.898	76.659.812
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.154.659.957	9.697.562.023
Các khoản tương đương tiền	18.000.000.000	12.000.000.000
	<u><b>27.408.218.855</b></u>	<u><b>21.774.221.835</b></u>

Tại 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 18.000.000.000 VND được gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Cát Lái với lãi suất từ 5.1%/năm đến 5.2 %/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Đầu tư dài hạn	500.000.000	500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	500.000.000	500.000.000	-	-
	<b>15.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải						
- Tân Hưng Phúc	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	1.320.000.000	1.320.000.000	-	1.320.000.000	1.320.000.000	-
Công ty Cổ phần Logistic Tân Thuận						
- Phong	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-
Công ty Thương mại Dịch vụ Vận tải						
- Logistic Sài Gòn Bến Tre	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-
- Công ty CP Cảng Quy Nhơn	620.000.000	620.000.000	-	620.000.000	620.000.000	-
	<b>1.620.000.000</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
- Công ty CP Liên kết Toàn Cầu PWT	1.297.227.472	3.077.953.839
- Cảng Tân Thuận	4.946.112.194	2.126.403.152
- Công ty Nhiệt Điện Duyên Hải	7.158.144.544	2.126.403.152
- Các khoản phải thu khách hàng khác	5.137.720.706	19.807.037.162
	<b>18.539.204.916</b>	<b>27.137.797.305</b>
<b>b) Phải thu của khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán</b>		
- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	18.539.204.916	27.137.797.305
	<b>18.539.204.916</b>	<b>27.137.797.305</b>
<b>c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>		
CN Cảng Nhà Rồng	1.406.086.590	6.976.757.149
CN Cảng Tân Thuận	4.946.112.194	2.047.653.025
CN Cảng Tân Thuận 2	465.967.528	6.236.137
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	-	-
	<b>6.818.166.312</b>	<b>9.030.646.311</b>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội	27.500.000	-	-	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Môi trường Tươi sáng	5.720.000	-	-	-
- Công ty TNHH Nội thất Unique Décor	-	-	355.504.050	-
	<b>33.220.000</b>	<b>-</b>	<b>355.504.050</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**7 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Phải thu về bảo hiểm xã hội	42.814.922	-	28.220.818	-
Tạm ứng	151.962.727	-	140.483.835	-
Dự thu lãi tiền vay	158.386.301	-	-	-
Phải thu khác	959.608.090	-	2.136.831.633	-
	<b>1.312.772.040</b>	<b>-</b>	<b>2.305.536.286</b>	<b>-</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	132.000.000	-	697.072.486	-
	<b>132.000.000</b>	<b>-</b>	<b>697.072.486</b>	<b>-</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	55.776.820	-	75.576.294	-
Hàng hoá	21.727.998	-	14.627.198	-
Công cụ dụng cụ	943.541.842	-	304.451.411	-
	<b>1.021.046.660</b>	<b>-</b>	<b>394.654.903</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	4.355.220.193	6.726.108.727	56.637.265.647	403.297.266	119.648.510	68.241.540.343
- Mua trong năm	-	40.000.000	8.319.903.636	33.000.000	-	8.392.903.636
- Thanh lý, nhượng bán	4.142.100.193	625.128.712	2.131.279.939	-	-	6.898.508.844
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>213.120.000</b>	<b>6.140.980.015</b>	<b>62.825.889.344</b>	<b>436.297.266</b>	<b>119.648.510</b>	<b>69.735.935.135</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	2.701.154.650	4.114.213.100	35.902.211.010	330.299.193	98.055.740	43.145.933.693
- Khấu hao trong năm	145.757.803	678.952.828	5.121.358.872	49.706.763	12.338.760	6.008.115.026
- Thanh lý, nhượng bán	(2.775.162.053)	(247.899.392)	(2.122.612.064)	-	-	(5.145.673.509)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>71.750.400</b>	<b>4.545.266.536</b>	<b>38.900.957.818</b>	<b>380.005.956</b>	<b>110.394.500</b>	<b>44.008.375.210</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	1.654.065.543	2.611.895.627	20.735.054.637	72.998.073	21.592.770	25.095.606.650
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>141.369.600</b>	<b>1.595.713.479</b>	<b>23.924.931.526</b>	<b>56.291.310</b>	<b>9.254.010</b>	<b>25.727.559.925</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	-	427.572.000	427.572.000
<b>Số dư cuối năm</b>	-	<b>427.572.000</b>	<b>427.572.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	104.741.557	104.741.557
- Khấu hao trong năm	-	106.893.000	106.893.000
<b>Số dư cuối năm</b>	-	<b>211.634.557</b>	<b>211.634.557</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	-	322.830.443	322.830.443
<b>Tại ngày cuối năm</b>	-	<b>215.937.443</b>	<b>215.937.443</b>

**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí trả trước khác	-	1.164.853.963
	-	<b>1.164.853.963</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí trả trước dài hạn khác	644.879.446	504.211.636
	<b>644.879.446</b>	<b>504.211.636</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty CP DVHH Tân Hưng	2.686.088.553	2.686.088.553	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải bến xe Phú Lộc	2.236.173.533	2.236.173.533	2.478.805.989	2.478.805.989
Công ty TNHH DV Hàng Hải Tân Hiệp Phát	759.451.132	759.451.132	790.112.250	790.112.250
Phải trả các đối tượng khác	1.268.518.002	1.268.518.002	3.005.009.101	3.005.009.101
	<b>6.950.231.220</b>	<b>6.950.231.220</b>	<b>6.273.927.340</b>	<b>6.273.927.340</b>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	2.686.088.553	2.686.088.553	124.890.920	124.890.920
	<b>2.686.088.553</b>	<b>2.686.088.553</b>	<b>124.890.920</b>	<b>124.890.920</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XEP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	974.998.439	8.504.711.492	7.892.855.304	-	1.586.854.627
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	944.168.810	5.300.240.065	3.177.510.143	-	3.066.898.732
Thuế Thu nhập cá nhân	-	63.091.562	388.215.324	321.828.663	-	129.478.223
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	<b>1.982.258.811</b>	<b>14.196.166.881</b>	<b>11.395.194.110</b>	-	<b>4.783.231.582</b>

Số thuế Giá trị gia tăng bị truy thu và thuế Thu nhập doanh nghiệp bị phạt chậm nộp theo QĐ 1150/QĐ-CCT ngày 29/3/2017 của Chi cục thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là 1.340.482 VND và 2.702.982 VND

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Chi phí làm hàng	480.489.223	1.144.884.191
- Chi thường sáng kiến kỹ thuật	-	101.000.000
- Chi phí sửa chữa Nhà thuê tại Q7	-	344.504.050
	<u><b>480.489.223</b></u>	<u><b>1.590.388.241</b></u>

**15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	26.563.980	148.902.620
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	119.259.853	274.912.323
	<u><b>145.823.833</b></u>	<u><b>423.814.943</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	32.670.000	16.675.000
	<u><b>32.670.000</b></u>	<u><b>16.675.000</b></u>

**16 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Cổ tức dự tính chia 2017	3.950.900.000	-
	<u><b>3.950.900.000</b></u>	<u><b>-</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	40.500.000.000	(609.600.000)	1.678.090.519	302.674.488	41.871.165.007
Số tăng trong năm	-	-	481.605.320	12.040.133.011	12.521.738.331
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	12.040.133.011	12.040.133.011
Phân phối lợi nhuận	-	-	481.605.320	-	481.605.320
Số giảm trong năm	-	-	-	2.166.220.616	2.166.220.616
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.166.220.616	2.166.220.616
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>40.500.000.000</b>	<b>(609.600.000)</b>	<b>2.159.695.839</b>	<b>10.176.586.883</b>	<b>52.226.682.722</b>
Số dư đầu năm nay	40.500.000.000	(609.600.000)	2.159.695.839	10.176.586.883	52.226.682.722
Số tăng trong năm	-	-	413.414.197	20.966.154.503	21.379.568.700
Lãi/lỗ trong năm này	-	-	-	20.966.154.503	20.966.154.503
Phân phối lợi nhuận	-	-	413.414.197	-	413.414.197
Số giảm trong năm	-	-	-	10.593.960.013	10.593.960.013
Trả cổ tức 2016	-	-	-	4.741.080.000	4.741.080.000
Tạm tính cổ tức 2017	-	-	-	3.950.900.000	3.950.900.000
Giảm khác	-	-	-	1.901.980.013	1.901.980.013
<b>Số dư cuối năm này</b>	<b>40.500.000.000</b>	<b>(609.600.000)</b>	<b>2.573.110.036</b>	<b>20.548.781.373</b>	<b>63.012.291.409</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 93/NQ-HĐQT ngày 13/4/2017, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	12.040.133.011
Trích Quỹ đầu tư phát triển	4,00%	481.605.320
Trích Quỹ hoạt động của HĐQT	1,50%	180.601.995
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,00%	1.204.013.301
Trích trưởng Ban điều hành	2,49%	300.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	82,01%	9.873.912.395

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Công ty CP Cảng Sài Gòn	51,43%	20.828.000.000	51,43%	20.828.000.000
Công ty CP Vật tư nông sản	5,00%	2.025.000.000	5,00%	2.025.000.000
Các cổ đông khác	43,57%	17.647.000.000	43,57%	17.647.000.000
	<b>100%</b>	<b>40.500.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>40.500.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.500.000.000	40.500.000.000
- Vốn góp đầu năm	40.500.000.000	40.500.000.000
- Vốn góp cuối năm	40.500.000.000	40.500.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.691.980.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	4.741.080.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	3.950.900.000	-

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.050.000	4.050.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.050.000	4.050.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.050.000	4.050.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	99.100	99.100
- Cổ phiếu phổ thông	99.100	99.100
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.950.900	3.950.900
- Cổ phiếu phổ thông	3.950.900	3.950.900
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**d) Cổ tức**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	3.950.900.000	4.741.080.000
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	3.950.900.000	4.741.080.000
	<b>3.950.900.000</b>	<b>4.741.080.000</b>

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.573.110.036	2.159.695.839
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
	<b>2.573.110.036</b>	<b>2.159.695.839</b>

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.046.140.561	188.781.118.526
	<b>163.046.140.561</b>	<b>188.781.118.526</b>

**Doanh thu đối với các bên liên quan**

- CN Cảng Nhà Rồng KH	12.794.835.761	52.455.009.208
- CN Cảng Tân Thuận	13.829.379.935	48.067.066.425
- CN Cảng Tân Thuận 2	1.487.865.150	5.483.890.150
- CN Bà Rịa Vũng Tàu	-	583.364.600
- Công ty CP Cảng Sài Gòn	148.218.199	1.886.197.783
- Cửa hàng Khách tàu biển	12.490.184	43.836.112
	<b>28.272.789.229</b>	<b>108.519.364.278</b>

**19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	132.628.136.802	153.758.077.637
	<b>132.628.136.802</b>	<b>153.758.077.637</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP ĐỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,

Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.014.682.251	894.185.363
Cổ tức, lợi nhuận được chia	52.932.394	157.500.000
	<b><u>1.067.614.645</u></b>	<b><u>1.051.685.363</u></b>

**21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	142.177.400	133.883.703
Chi phí nhân viên	10.805.202.136	13.399.671.711
Chi phí khấu hao tài sản cố định	569.621.992	497.514.892
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.256.516.066	2.340.301.947
Chi phí khác bằng tiền	3.654.002.569	5.674.425.482
	<b><u>16.427.520.163</u></b>	<b><u>22.045.797.735</u></b>

**22 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập khác	11.447.703.576	1.065.493.971
	<b><u>11.447.703.576</u></b>	<b><u>1.065.493.971</u></b>

**23 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí khác	242.110.231	322.000.429
	<b><u>242.110.231</u></b>	<b><u>322.000.429</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh**24 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.263.691.586	14.772.422.059
Các khoản điều chỉnh tăng	276.926.221	265.705.000
- Chi phí không hợp lệ	4.926.221	9.705.000
- Phụ cấp HDQT và BKS không chuyên trách	272.000.000	256.000.000
- ...	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	52.932.394	1.376.681.817
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	52.932.394	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	26.487.685.413	13.661.445.242
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>5.297.537.083</b>	<b>2.732.289.048</b>

**25 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	20.966.154.503	12.040.133.011
Các khoản điều chỉnh	1.033.535.492	1.204.013.301
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế	1.033.535.492	1.204.013.301
- ...	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	19.932.619.011	10.836.119.710
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.950.900	3.950.900
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>5.045,00</b>	<b>2.743,00</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

**26 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.643.462.134	4.247.595.881
Chi phí nhân công	83.898.654.489	76.713.059.007
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.115.008.026	4.742.095.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.284.371.522	67.807.429.437
Chi phí khác bằng tiền	21.256.262.623	22.293.695.783
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>133.197.758.794</b>	<b>175.803.875.372</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.408.218.855	-	-	27.408.218.855
Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.809.162.034	132.000.000	-	19.941.162.034
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	2.120.000.000	-	2.120.000.000
	<b>62.217.380.889</b>	<b>2.252.000.000</b>	<b>-</b>	<b>64.469.380.889</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.774.221.835	-	-	21.774.221.835
Phải thu khách hàng, phải thu khác	29.415.112.773	697.072.486	-	30.112.185.259
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	1.620.000.000	-	1.620.000.000
	<b>55.189.334.608</b>	<b>2.317.072.486</b>	<b>-</b>	<b>57.506.407.094</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	7.069.491.073	32.670.000	-	7.102.161.073
Chi phí phải trả	480.489.223	-	-	480.489.223
	<u>7.549.980.296</u>	<u>32.670.000</u>	<u>-</u>	<u>7.582.650.296</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	6.548.839.663	16.675.000	-	6.565.514.663
Chi phí phải trả	1.590.388.241	-	-	1.590.388.241
	<u>8.139.227.904</u>	<u>16.675.000</u>	<u>-</u>	<u>8.155.902.904</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo

### **28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

### **29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh cung ứng các dịch vụ bốc xếp, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả kinh doanh và trong tổng tài sản của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực đại lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long,  
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

### 30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
<b>Giao dịch mua</b>		VND	VND
Công ty CP Dịch vụ hàng hải Tân Hưng Phúc	Công ty liên kết	<b>2.692.882.263</b>	<b>14.409.423.097</b>
CN Bà Rịa Vũng Tàu	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	2.686.088.553	11.523.333.924
CN Cảng Nhà Rồng KH	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	6.793.710	51.180.915
CN Cảng Tân Thuận	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	-	453.499.245
CN Cảng Tân Thuận 2	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	-	99.824.517
Xí nghiệp lai dắt tàu biển	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	-	7.714.719
Công ty CP Cảng Sài Gòn	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	-	127.766.080
			2.146.103.697

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị	969.690.069	777.676.912
Thu nhập của Ban Giám đốc	579.295.269	556.894.836

### 31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam kiểm toán.

Lê Dũng Hiệp  
Người lập

Lê Dũng Hiệp  
Kế toán trưởng



Phan Minh Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018